

DANH MỤC PHỔ TÔ, IN ẢN BIỂU MẪU NĂM 2026

TT	Tên hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Phiếu theo dõi xuất, nhập, tồn kho	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4 : 02 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	500
2	Phiếu theo dõi nhiệt độ - độ ẩm	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4 : 02 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy dọc, trắng đen	Tờ	100
3	Biên bản nhập thuốc, vắc xin, dụng cụ, hóa chất vật tư tiêu hao y tế	- Kích thước: 21cm x 29cm -Loại giấy: A4 : 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy dọc, trắng đen	Tờ	50
4	Biên bản giao nhận	-Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: Photo giấy dọc, trắng đen	Tờ	100
5	Phiếu theo dõi vệ sinh kho	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4 : 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	100
6	Phiếu theo dõi sắp xếp bảo quản kho	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	100
7	Biểu đồ theo dõi nhiệt độ tủ lạnh/buồng lạnh bảo quản vắc xin (Tủ âm)	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	100
8	Biểu đồ theo dõi nhiệt độ tủ lạnh/buồng lạnh bảo quản vắc xin (Tủ dương)	- Kích thước: 21cm x 29cm - Loại giấy: A4: 01 mặt - các yêu cầu khác: photo giấy ngang, trắng đen	Tờ	500
9	Phiếu điều tra giám sát tình trạng dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ trẻ em dưới 5 tuổi	Photo đen trắng, giấy for định lượng 70 gsm A4, 3 tờ /1 bộ	Bộ	1.650
10	Biên bản kiểm tra vệ sinh tàu thuyền (Mẫu số 07, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu trắng, 2 mặt	Tờ	500

11	Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa (trên tàu thuyền), tàu thuyền (Mẫu số 10, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu vàng mỏng, 2 mặt	Tờ	500
12	Giấy khai báo y tế hàng hoá và phương tiện vận tải (Mẫu 04, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu trắng, 2 mặt	Tờ	5.000
13	Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hàng hóa và phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt và đường hàng không (Mẫu số 09, Nghị định 89/2018/NĐ-CP)	A4, màu vàng mỏng, 1 mặt	Tờ	10.000
14	Sổ theo dõi kiểm tra y tế đối với người, phương tiện, hàng hoá tại cửa khẩu.	A4, màu trắng, cuốn 200 trang, có mẫu kèm theo, 2 mặt	Cuốn	6
15	Sổ theo dõi trường hợp nghi ngờ/ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A tại cửa khẩu	A4, màu trắng, cuốn 200 trang, có mẫu kèm theo, 2 mặt	Cuốn	2
16	Sổ theo dõi chăm sóc tàn tật	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, có bìa nhựa trắng trong, 30 tờ/cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	430
17	Bệnh án Phong	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, gấp đôi có bìa trắng xanh, 40 tờ/ cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	60
18	Sổ quản lý bệnh phong tuyến xã	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, có bìa cứng trắng xanh, giấy A4 ngang, 30 tờ/cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	100
19	Sổ nhật ký hoạt động phòng chống phong	Đóng cuốn in 2 mặt, Giấy A4, có bìa cứng xanh, giấy A4 ngang, 80 tờ/cuốn (Theo mẫu của Bệnh viện Phong Da liễu TW Quy Hòa)	Cuốn	130
20	Phiếu test đánh giá nhận thức của người dân về bệnh phong	Photo 1 mặt khổ giấy A5	Tờ	62.000


 Nguyễn Thu Thuận